

Bản án số: 02/2023/HSST.  
Ngày 09 tháng 01 năm 2023.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Bùi Văn Dũng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Cao Trung Kiên - Bí thư huyện đoàn huyện Trực Ninh.
- Bà Đoàn Thị Diệu - Chủ tịch UBMT xã Trực Chính.

***Thư ký phiên toà:*** Ông Đào Đức Tài - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định mở phiên toà xét xử kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 104/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1985** tại Nam Định; Nơi ĐKKHKT: Thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định; Trú tại: Tổ dân phố P, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo thiên chúa; Trình độ văn hóa: 4/12; Con ông Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1964; Con bà Trần Thị L, sinh năm 1966; Gia đình có 7 anh em, bị cáo là thứ nhất; Vợ Trần Thị H, sinh năm 1989; Có 05 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2022 đến ngày 05/12/2022; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cho “Bảo lãnh” (có mặt).

Bị hại: Cháu Lê Hải Y, sinh ngày 31/7/2007; Trú tại: Ấp R, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

Người đại diện theo pháp luật của cháu Lê Hải Y: Ông Lê Văn K, sinh năm 1971 (bố cháu Y) và bà Quách Cẩm T, sinh năm 1972 (mẹ cháu Y); Trú tại: Ấp R, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Văn K và bà Quách Cẩm T: Bà Lê Thị N, sinh năm 1978 (đi ruột cháu Y); Trú tại: Ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Lê Hải Y: Bà Trần Thị Thắm - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, thuộc Sở Tư pháp tỉnh Nam Định (có mặt).

Người làm chứng:

- Anh Trần Văn T, sinh năm 1987 (vắng mặt).
- Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1960 (vắng mặt).
- Bà Vũ Thị Tr, sinh năm 1976 (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 21/9/2022, Nguyễn Văn Đ và Trần Văn T ngồi uống rượu tại quán chân gà nướng ở gần cầu Cao thuộc thị trấn Cát Thành thì gặp cháu Lê Hải Y đến quán đợi mua chân gà nướng. Đ và T mời Y ngồi ăn uống cùng thì Y đồng ý. Quá trình ăn uống với Y Đ có xin số điện thoại của Y để liên lạc. Khoảng gần 23 giờ cùng ngày, Y đi bộ về nhà nghỉ Anh Tiến, ở TDP H, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định để nghỉ ngơi, còn Đ, T tiếp tục đi uống bia. Trong lúc ngồi uống bia, Đ lấy điện thoại di động gọi cho Y để rủ Y đi hát karaoke thì Y đồng ý. Sau đó, Đ điều khiển xe máy BKS 18E1-299.15 đến nhà nghỉ Anh Tiến để đón Y. Đến nơi, Đ dừng xe đứng trước nhà nghỉ gọi điện cho Y thì Y đi ra ban công tầng 4 nói với Đ người thấy mệt, không muốn đi hát. Đ quay về quán Bi-da của T rồi bảo T về nhà còn Đ ngủ lại quán của T. Khi T đã đi về, Đ tiếp tục nhắn tin nói chuyện với Y và nói muốn lên phòng Y chơi, Y đồng ý. Ngay sau đó, Đ đi xe máy đến nhà nghỉ Anh Tiến rồi bấm chuông gọi cửa thì bà Vũ Thị Tr là lễ tân nhà nghỉ ra mở cửa. Đ nói với bà Tr có bạn trên phòng 404, rồi đi thẳng lên phòng Y. Khi vào trong phòng, Đ ngồi ở giường giáp cửa sổ còn Y nằm ở giường giáp nhà vệ sinh (phòng 404 có 2 giường). Một lúc sau, Đ sang bên giường nằm cạnh Y thì Y nói: “Anh sang bên giường kia mà nằm, giường này nằm hai người chật”, Đ nói “Hai người nằm vào góc thì không chật”, Y không nói gì nữa. Thấy Y kêu mệt, Đ nói: “Để anh mát xa cho”, Y đồng ý. Đ bảo Y nằm úp xuống giường rồi Đ ngồi lên hai chân và dùng tay đấm, bóp lưng cho Y. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 22/9/2022, Đ nảy sinh ý định quan hệ tình dục với Y. Đ liền lật Y nằm ngửa ra giường, tay phải nắm tay trái của Y đưa qua một bên còn tay trái vén áo Y đang mặc bên ngoài lên thì thấy Y không mặc áo ngực. Sau đó, Đ ngồi lên trên hai chân của Y đồng thời úp mặt vào người Y, dùng miệng hôn liên tục vào vùng ngực và bụng của Y. Thấy

Y không nói gì, Đ tiếp tục dùng tay phải kéo quần bên ngoài của Y đang mặc (dạng quần đùi chun mặc ở nhà) thì Y giữ tay Đ lại nhưng Đ vẫn tiếp tục kéo, Y giữ lại 3 đến 4 lần rồi buông tay để Đ kéo quần xuống. Sau khi kéo được quần của Y ra và thấy Y không nói gì, Đ tiếp tục hôn, sau đó thực hiện hành vi quan hệ tình dục với Y. Sau khi quan hệ tình dục xong, Đ đi vào nhà vệ sinh rồi lấy khăn trắng đưa cho Y, Y cầm khăn lau chùi tinh dịch trong âm hộ rồi ném xuống nền nhà nghỉ, còn Đ mặc quần áo lên giường của Y nằm. Y đi vào nhà vệ sinh lau rửa sau đó ra nằm cạnh Đ nói chuyện. Khoảng 05 phút sau, Y đi xuống tầng 2 ngủ cùng bà Vũ Thị Tr. Khoảng 05 giờ ngày 22/9/2022, Y kể lại sự việc trên cho bà Tr và chị N là chủ nhà nghỉ. Vì vậy khi Đ ra về chị N và bà Tr gọi Đ lại để hỏi rõ sự việc nhưng Đ không vào còn gây sự cãi nhau với Chị N. Chị N đã điện báo Công an đến để giải quyết. Cháu Y đã làm đơn trình báo sự việc đề nghị Công an giải quyết.

Vật chứng thu giữ:

- Thu tại phòng nghỉ 404 nhà nghỉ Anh Tiến: 01 mảnh ga giường có kích thước 30 x 20cm có bám dính chất tối màu không rõ hình dạng kích thước 20 x 10cm, ký hiệu A; 01 mảnh khăn màu trắng kích thước 33 x 35cm có bám dính chất màu trắng đã khô cứng, ký hiệu B.

- Thu giữ của Đ 01 chiếc xe máy biển số 18E1-29915 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã cũ.

Tại biên bản kiểm tra dấu vết tổn thương trên thân thể và bộ phận sinh dục của cháu Lê Hải Y tại Trung tâm y tế huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định xác định:

- Về tổn thương bên ngoài: Trên cơ thể không có dấu vết tổn thương; Bên ngoài bộ phận sinh dục sưng nề đỏ hai bên, ranh giới giữa môi lớn và môi bé có vị trí trầy xước nhẹ, gốc màng trinh không có tổn thương, rách.

- Kiểm tra bên trong bộ phận sinh dục: Cổ tử cung không viêm; Âm đạo có ít dịch viêm lẫn dịch nhầy trắng và không có điểm trầy xước, chảy máu.

Bản kết luận giám định pháp y số: 297/22/TTTE ngày 29/9/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam kết luận về tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lê Hải Y xác định: Không xếp tỷ lệ tổn thương cơ thể.

Kết luận giám định về ADN số: 6413/KL-KTHS ngày 05/10/2022 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an xác định:

- Mẫu ghi thu dịch âm đạo của Lê Hải Y, trên mảnh khăn ghi thu tại giường ngủ của Lê Hải Y có tinh trùng của Nguyễn Văn Đ.

- Không phát hiện tinh trùng người trên mảnh ga giường.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT đã trả lại cho vợ của Đ là chị Trần Thị H, sinh năm 1989 (trú tại TDP P, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định) 01 chiếc xe

máy biển số 18E1-29915 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã cũ, đây là tài sản cá nhân của Đ, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đ đã tác động để gia đình bồi thường cho cháu Y 35.000.000 đồng. Cháu Y và người đại diện đã nhận đủ số tiền trên, không có yêu cầu bồi thường thêm và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho Đ.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung trên.

Tại bản cáo trạng số: 104/CT-VKS-TN ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội: “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo khoản 1 Điều 145 BLHS.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Văn Đ đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nhận xét trên và xin HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Lê Hải Y là bà Trần Thị Thắm có quan điểm:

Về việc khởi tố, truy tố xét xử Nguyễn Văn Đ về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại khoản 1 Điều 145 BLHS là có căn cứ, đúng quy định của pháp. Trong quá trình điều tra bị cáo Đ đã tự nguyện bồi thường cho cháu Lê Hải Y là 35.000.000đ. Cháu Y và đại diện gia đình đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu bồi thường thêm, có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Vì vậy đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo tội danh và điều luật như bản Cáo trạng đã công bố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại khoản 1 Điều 145 BLHS.

Căn cứ khoản 1 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS: Đề nghị xử phạt Nguyễn Văn Đ từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng, thời hạn hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (09/01/2023).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường cho cháu Y 35.000.000 đồng. Cháu Y và người đại diện đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên không xem xét.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh khăn thu tại phòng 404 ở nhà nghỉ Anh Tiến còn lại sau giám định.

Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trục Ninh, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đều phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường; Biên bản niêm phong đồ vật bị tạm giữ; Biên bản kiểm tra dữ liệu điện thoại di động; Kết luận giám định pháp y đối với trẻ em bị hoặc nghi bị hành hạ, ngược đãi, đánh đập số: 297/22/TTTE ngày 29/9/2022 của Tr tâm pháp y tỉnh Nam Định; Kết luận giám định số 6413/KL-KTHS ngày 05/10/2022 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an; Biên bản ghi lời khai bị hại; Biên bản ghi lời khai của nhân chứng và các chứng cứ tài liệu khác trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01h30 sáng ngày 22/9/2022 Nguyễn Văn Đ đã có hành vi giao cấu với cháu Lê Hải Y, sinh ngày 31/7/2007 tại phòng 404 nhà nghỉ Anh Tiến ở TDP H, TT C, huyện T, tỉnh Nam Định. Hành vi của Nguyễn Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại khoản 1 Điều 145 BLHS như cáo trạng VKSND huyện Trục Ninh đã truy tố đối với bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải; Bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; Bị hại và đại diện cho bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, con còn nhỏ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy: Bị cáo Nguyễn Văn Đ thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, xâm hại tới sự phát triển cũng như tâm sinh lý

của người dưới 16 tuổi. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do bị hại cháu Lê Hải Y cũng có một phần lỗi, tuy tuổi còn nhỏ nhưng cháu Y đã sống buông thả, bỏ nhà đi lang thang, dễ dãi trong việc quan hệ tình dục với người khác giới. Bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Vì vậy về hình phạt đối với bị cáo xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đảm bảo việc giáo dục, cải tạo bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo lao động tự do, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, HĐXX xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường cho cháu Y số tiền 35.000.000 đồng. Cháu Y và người đại diện đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên HĐXX không xem xét.

[8] Đối với bà Nguyễn Thị N là chủ nhà nghỉ Anh Tiên và bà Vũ Thị Tr là lễ tân nhà nghỉ không biết việc Đ thực hiện hành vi quan hệ tình dục với cháu Y nên không phạm tội.

[9] Vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh khăn thu tại phòng 404 ở nhà nghỉ Anh Tiên còn lại sau giám định.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.  
Vi các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn Đ** phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Căn cứ khoản 1 Điều 145; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS: Xử phạt Nguyễn Văn Đ **18 (mười tám)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **36 (ba mươi sáu)** tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 09-01-2023 (Bị án đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2022 đến ngày 05/12/2022).

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho chính quyền địa phương thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

**2.** Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ.

**3.** Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh khăn còn lại sau giám định (vật chứng có đặc điểm như tại Biên bản giao nhận vật chứng số: 21/THA ngày 12 tháng 12 năm 2022 giữa CQCSĐT Công an huyện Trục Ninh với của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định).

**4.** Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp 200.000 đồng.

**5.** Quyền kháng cáo:

- Bị cáo Nguyễn Văn Đ và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Lê Hải Y là bà Trần Thị Thắm có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị hại và đại diện theo pháp luật của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Trục Ninh;
- Công an huyện Trục Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trục Ninh;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Đại diện theo pháp luật của bị hại;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại;
- Lưu HS; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký và đóng dấu)*

**Bùi Văn Dũng**